

**DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN DỰ KIẾN SỬ DỤNG NĂM 2023-2024**  
**NHÓM 1 THEO THÔNG TƯ SỐ 15/2019/TT-BYT NGÀY 11/7/2019 CỦA BỘ Y TẾ**

(Đính kèm thông báo số 70 ngày 3 / 4 /2023 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hóa.)

STT	Mã thuốc	STT TT 05/2015	STT TT 15/2020	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ phương pháp chế biến	Bộ phận dùng/Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính
				<b>I. Nhóm phát tán phong hàn</b>					
1	VT1.1	1	1	Bạch chi	N	Radix Angelicae dahuricae	Thuốc phiến khô (phiến dày 1 - 2mm)	Phiến thuốc khô lát dày 0,2 - 0,4cm. Vị thuốc Bạch chi có vỏ ngoài màu vàng, nâu nhạt, trong ruột trắng ngà, có các vạch dọc theo rễ củ, mùi thơm đặc trưng, vị cay hơi đắng, dễ gãy vụn, chứa nhiều tinh bột. Độ ẩm không quá 14%. Cho phản ứng định tính theo ĐĐVN V.	Kg
2	VT1.2	6	7	Quế chi	N	Ramulus Cinnamomi	Thuốc phiến khô (đoạn ngắn, khô)	Cành của cây quế đã thái thành phiến mỏng (dài từ 1-2cm), phơi sấy khô. Đạt tiêu chuẩn ĐĐVN V	Kg
				<b>II. Nhóm phát tán phong nhiệt</b>					
3	VT1.3	17	19	Cúc hoa	N	Flos Chrysanthe mi indici	Thuốc phiến khô (hoa khô màu vàng)	Cụm hoa hình đầu đã chế biến, phơi sấy khô của cây Cúc hoa vàng. mùi thơm nhẹ. không mốc mọt; Đạt tiêu chuẩn dược ĐĐVN V	Kg
				<b>XVII. Nhóm thuốc hoạt huyết, khử ứ</b>					
4	VT1.7	221	251	Ngưu tất	N	Radix Achyranthis bidentatae	Rễ của cây ngưu tất di thực được phơi khô. được thái khúc 2-3 cm màu vàng sẫm. vị đắng, chua.	Vị thuốc Ngưu tất là rễ đã phơi hay sấy khô của cây Ngưu tất. Đạt ĐĐVN V. a) Ngưu tất chích rượu: Phiến thuốc có màu nâu nhạt, mùi thơm đặc trưng của Ngưu tất và của rượu. b) Ngưu tất chích muối: Phiến thuốc có màu nâu nhạt, mùi thơm đặc trưng của Ngưu tất.	Kg
5	VT1.8	226	261	Xuyên khung	N	Rhizoma Ligustici wallichii	Thuốc phiến khô (phiến dày khoảng 2mm)	Vị thuốc Xuyên khung là sản phẩm đã chế biến từ thân rễ của cây Xuyên khung. Trích rượu. Xuyên khung đã chế biến có màu nâu hoặc nâu vàng (sao), thể chất cứng chắc, có mùi thơm đặc trưng, vị cay. Đạt ĐĐVN V.	Kg



				<b>XXIII. Nhóm thuốc thu liễm, cố sáp</b>					
6	VT1.10	282	321	Liên nhục	N	Semen Nelumbinis	Hạt sen đã bỏ lõi	Vị thuốc Liên nhục là hạt của cây Sen (đã tách bỏ phần tâm sen). Màu trắng ngà, không mối mọt. Đạt ĐVN V.	Kg
				<b>XXVII. Nhóm thuốc bổ dương</b>					
7	VT1.12	312	357	Ba kích	N	Radix Morindae officinalis	Thuốc phiến khô (bỏ lõi, cắt đoạn ngắn)	Vị thuốc Ba kích là rễ đã phơi hay sấy khô và chế biến của cây Ba kích. Thái phiến, chích rượu, chích muối, chích cam thảo. Vị thuốc Ba kích là những mảnh nhỏ, có dạng quần queo, vỏ ngoài vàng nhạt hay hơi xám. Thề chất dai, mặt cắt ngang có màu tím nhạt, mùi thơm, vị thuốc Ba kích chích cam thảo có vị hơi ngọt, vị thuốc Ba kích chích muối có vị hơi mặn, vị thuốc Ba kích chích rượu có vị hơi chát. Đạt ĐVN V.	Kg
				<b>XXVIII. Nhóm thuốc bổ khí</b>					
8	VT1.13	333	372	Hoài sơn	N	Tuber Dioscoreae persimilis	Thuốc phiến khô (đoạn dài 2- 3cm)	Vị thuốc Hoài sơn là rễ củ đã chế biến, phơi hay sấy khô của cây Hoài sơn. Thái phiến, sao cách cám đến vàng. Vị thuốc Hoài sơn là phiến thuốc bên ngoài có màu vàng hay vàng nâu có chấm đen, bẻ ra bên trong có màu trắng, mùi thơm. Đạt ĐVN V.	Kg
<b>Tổng cộng: 08 khoản</b>									

